BIỂU (TABLE) 3.2:

TỶ LỆ THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG THEO THÀNH THỊ, NÔNG THÔN VÀ CÁC VÙNG, 2008

LABOUR FORCE PARTICIPATION RATE BY URBAN/RURAL AND REGION, 2008

	1/4/2008		
	Tổng số - Total	Nam – Male	Nữ - Female
Toàn quốc – Whole country	**75,5**	**80,1**	**71,3**
Thành thị - Urban	68,3	74,7	62,4
Nông thôn – Rural	78,5	82,3	75,0
Các vùng – Region:			
1. Trung du và miền núi phía Bắc – Northern Midlands and Uplands	81,5	82,8	80,4
2. Đồng bằng sông Hồng - Red River Delta	73,7	75,3	72,2
3. Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung – North Central and South Central Coast	75,1	78,4	72,1
4. Tây Nguyên – Central Highlands	79,4	82,9	76,1
5. Đông Nam bộ- Southeast	72,0	80,0	64,6
6. Đồng bằng sông Cửu Long - Mekong River Delta	76,0	84,8	67,9

Mức độ tham gia lực lượng lao động chênh lệch đáng kể giữa thành thị và nông thôn. Năm 2008, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của dân số khu vực nông thôn cao hơn khu vực thành thị tới gần 10 điểm phần trăm (78,5% so với 68,3%). Cả nam và nữ đều có sự chênh lệch này, song mức độ chênh lệch của nữ lớn hơn của nam.

The labour force participation rates in urban and rural areas were significantly different. In 2008, the labour force participation rate in rural areas was almost 10 percent points higher than that in urban areas (78.5% compared with 68.3%). This gap was registered for both sexes, but the urban - rural differential for females was higher than that for males.

HÌNH (FIGURE) 3.1:

TỶ LỆ THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG THEO VÙNG, 2008

LABOUR FORCE PARTICIPATION RATE BY REGION, 2008

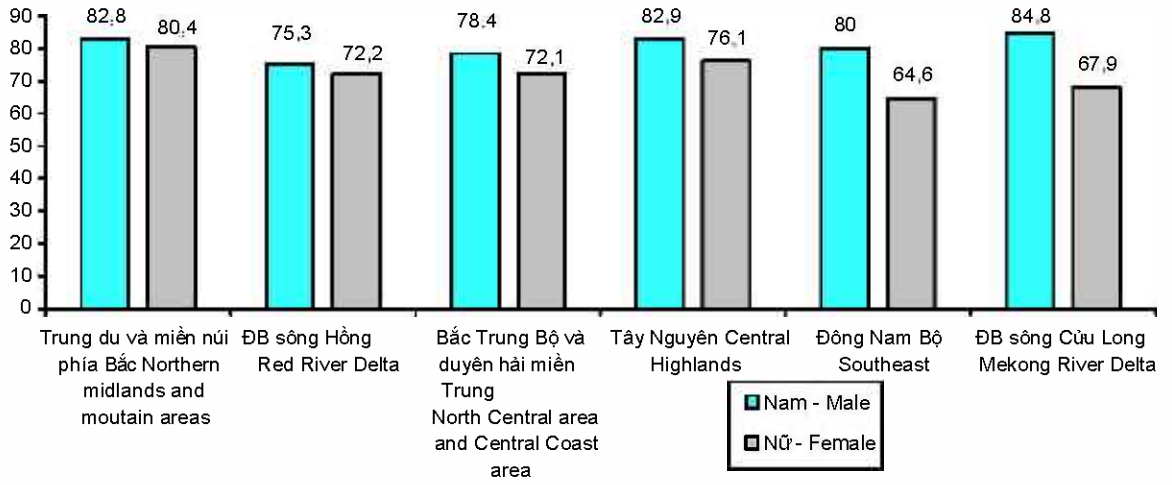

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor